

Số: 13 /CB-BV

Hưng Hà, ngày 12 tháng 4 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Thái Bình

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **Bệnh viện Đa khoa Hưng Nhân**

Số giấy phép hoạt động số 000513/TB-GPHĐ. Cơ quan cấp: Sở Y tế Thái Bình, ngày 03 tháng 10 năm 2023.

Địa chỉ: Khu Ân xá, Thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Vũ Tiến Thành.

Điện thoại liên hệ: 0912639318 Email: vutienthanh66@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Bệnh viện Đa khoa Hưng Nhân là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành chuyên môn theo quy định với các nội dung sau đây:

- Đối tượng hướng dẫn thực hành⁹: Tổng số gồm 12 nhóm đối tượng (có danh sách kèm theo).
 - Danh sách người hướng dẫn thực hành¹⁰: Tổng số cán bộ tham gia hướng dẫn thực hành chuyên môn tại bệnh viện gồm cán bộ (có danh sách kèm theo).
 - Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có)¹¹: Không
 - Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 50 người/ năm.
 - Chi phí hướng dẫn thực hành¹²: 300.000 đồng/ tháng.
- Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.
- Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố, gồm:
- Danh mục đối tượng hướng dẫn thực hành.
 - Danh sách cán bộ tham gia hướng dẫn thực hành.
 - Nội dung thực hành cụ thể đối với từng chức danh chuyên môn.
 - Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề.


Vũ Tiến Thành

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG NHÂN

DANH MỤC
ĐỐI TƯỢNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN TẠI BỆNH
VIỆN ĐA KHOA HƯNG NHÂN

(Kèm theo bản công bố cơ sở KCB đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn
thực hành Số 13 /CB-BV ngày 12 tháng 4 năm 2024)

Stt	Đối tượng hướng dẫn thực hành chuyên môn
1.	Bác sỹ Y khoa
2.	Bác sỹ Y học dự phòng
3.	Bác sỹ Y học cổ truyền – PHCN,
4.	Bác sỹ Răng –Hàm –Mặt
5.	Y sỹ Đa khoa
6.	Y sỹ YHCT
7.	Điều dưỡng
8.	Hộ sinh
9.	Kỹ thuật viên xét nghiệm
10.	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh - TDCN
11.	Kỹ thuật YHCT-PHCN
12.	Kỹ thuật Nhân khoa
13.	Dược sỹ

Hưng Hà, Ngày 12 tháng 4 năm 2024

GIÁM ĐỐC

Vũ Tiến Thành

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG NHÂN

**DANH SÁCH CÁN BỘ BỆNH VIỆN
THAM GIA HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN**
(Kèm theo bản công bố cơ sở KCB đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
Số 13 /CB-BV ngày 12 tháng 4 năm 2024)

Stt	Họ và tên/ khoa phòng	Trình độ chuyên môn	Chức vụ đảm nhiệm
I	Khoa 3 CK		
1	Nguyễn Văn Cường	Bác sĩ đa khoa- Chuyên khoa ĐH RHM	Trưởng khoa
2	Lê Hồng Sơn	Bác sĩ đa khoa- Chuyên khoa ĐH Mắt	Phó khoa
3	Hà Thị Cẩm Vân	Bác sĩ đa khoa- Chuyên khoa ĐH TMH	Bác sỹ khám chữa bệnh
4	Phạm Thị My	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng
5	Lưu T Thanh Hương	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng viên
6	Nguyễn Thị Duyên	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng viên
7	Nguyễn Hải Yến	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng viên
II	Khoa Cấp cứu- HSTC-CĐ		
8	Bùi Hải Nhuận	Bác sĩ CKI HSCC	Trưởng khoa
9	Nguyễn Thị Lan	Cử nhân điều dưỡng	Phụ trách điều dưỡng khoa
III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
10	Trần Văn Quang	Bác sĩ đa khoa - CKĐH Chẩn đoán hình ảnh	Trưởng khoa
11	Nguyễn Hữu Sinh	Bác sĩ CKI CDHA	Phó khoa
12	Vũ Xuân Quyết	Bác sĩ Y khoa- Chứng chỉ Nội soi tiêu hóa	Bác sỹ khám chữa bệnh
13	Nguyễn Văn Cường.	KTV cao đẳng	KTV trưởng
IV	Khoa Dược		
14	Trần Hữu Dương	Dược sĩ Đại học	Trưởng khoa
15	Nguyễn Thị Thủy	Dược sĩ Đại học	Phó khoa

Stt	Họ và tên/ khoa phòng	Trình độ chuyên môn	Chức vụ đảm nhiệm
V	Phòng DD -CTXH		
16	Lương Thị Việt Hồng	Cử nhân điều dưỡng	Trưởng phòng
17	Nguyễn Văn Thao	Cử nhân điều dưỡng	Phó phòng
VI	Khoa Khám bệnh		
18	Phùng Văn Cường	Bác sĩ CKI Nội	Trưởng khoa
19	Đặng Viết Dũng	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ khám chữa bệnh
20	Hoàng Văn Ba	Bác sĩ CKI Ngoại	Bác sĩ khám chữa bệnh
21	Trần Thị Huế	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ khám chữa bệnh
22	Hà Thị Tú Anh	Bác sĩ YHCT	Bác sĩ khám chữa bệnh
23	Trần Thị Hát	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng
VII	Khoa Nội tổng hợp		
24	Nguyễn Văn Khuynh	Bác sĩ Y khoa-CKI Nội	Phó Giám đốc
25	Hoàng Minh Hà	Bác sĩ Y khoa-CKI Nội	Trưởng phòng TC-HC
26	Nguyễn Tiến Minh	Bác sĩ Y khoa	Phụ trách khoa
27	Vũ Văn Hợp	Bác sĩ Y khoa	Phó khoa
28	Trần Thị Thu Hiền	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ khám chữa bệnh
29	Nguyễn Thị Mai	Cử nhân điều dưỡng	Phụ trách điều dưỡng khoa
30	Trần Thị Lan Anh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng viên
VIII	Ngoại- Chấn thương		
31	Phạm Thành Nam	Bác sĩ CKI ngoại	PGĐ- Trưởng khoa Ngoại
32	Trần Khánh Linh	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ khám chữa bệnh
33	Nguyễn Thị Quế	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng
IX	Khoa Nhi		
34	Lê Hoàng Diệu	Bác sĩ CKI Nhi	Trưởng khoa
35	Nguyễn Thị Diệp	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng

Stt	Họ và tên/ khoa phòng	Trình độ chuyên môn	Chức vụ đảm nhiệm
X	Khoa Sản Phụ		
36	Nguyễn Hải Đăng	BSCKI Sản	Trưởng khoa
37	Nguyễn Quốc Tuệ	BSCKI Sản	Phó khoa
38	Phạm Thị Ngoan	Hộ sinh đại học	Nữ hộ sinh trưởng
XI	Khoa Truyền nhiễm		
39	Nguyễn Thị Hằng	Bác sĩ đa khoa	Trưởng khoa
40	Đặng Thị Thủy	Bác sĩ CKI Truyền nhiễm	Bác sĩ khám chữa bệnh
41	Trần Thị Dung	Cử nhân điều dưỡng	Phụ trách điều dưỡng khoa
XII	Khoa Xét nghiệm		
42	Nguyễn Thị Thùy Linh	KTV đại học	Phó khoa
43	Trần Văn Hoàn	KTV đại học	Phụ trách KTV khoa
44	Trần Thị Duyên	KTV đại học	Kỹ thuật viên
45	Nguyễn Thu Hồng	KTV đại học	Kỹ thuật viên
46	Bùi Thị Hòa	KTV đại học	Kỹ thuật viên
XIII	Khoa YHCT - PHCN		
47	Trần Đức Cường	BSCKI YHCT	Trưởng khoa
48	Ngô Thị Hằng	BSCKI YHCT	Phó khoa
49	Trần Thị Hồng Yến	Bác sĩ YHCT	Bác sĩ khám chữa bệnh
50	Nguyễn Thị Thúy	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG NHÂN



GIÁM ĐỐC
Vũ Tiến Thành

**NỘI DUNG THỰC HÀNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI TỪNG
CHỨC DANH CHUYÊN MÔN**

*(Kèm theo bản công bố cơ sở KCB đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
Số 13 /CB-BV ngày 12 tháng 4 năm 2024)*

I. Đối tượng thực hành là bác sỹ

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành và đủ thời gian thực hành là 12 tháng.

1. Đối với bác sỹ y khoa: Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, gồm:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng, cụ thể:

-Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Nội tổng hợp: 02 tháng

-Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Nhi: 02 tháng

-Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Ngoại tổng hợp: 02 tháng

-Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Phụ sản: 02 tháng

Thời gian thực hành tại các chuyên khoa: Mắt, Tai -Mũi - Họng, Răng- Hàm-Mặt: 01 tháng

2. Đối với bác sỹ y học cổ truyền: Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, gồm:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh khác là 09 tháng, cụ thể:

-Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng: 08 tháng.

-Thời gian thực hành chuyên môn tại khoa Dược: 01 tháng.

3. Đối với bác sỹ y học dự phòng: Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám

bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, gồm:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh khác là 09 tháng, cụ thể:

-Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Khám bệnh: 05 tháng.

-Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Nội tổng hợp: 01 tháng.

-Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Nhi: 01 tháng.

-Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Ngoại tổng hợp: 01 tháng.

-Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Phụ sản: 01 tháng.

4. Đối với bác sỹ Răng – Hàm – Mặt: Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, gồm:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Răng – Hàm – Mặt khác là 09 tháng.

II. Đối tượng thực hành là Y sỹ

1. Đối tượng y sỹ đa khoa: Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng, trong đó:

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Khám bệnh: 02 tháng.

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Nội tổng hợp: 01 tháng.

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Nhi: 01 tháng.

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Ngoại tổng hợp: 01 tháng.

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Phụ sản: 01 tháng.

2. Đối tượng Y sỹ Y học cổ truyền: Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng, trong đó:

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng: 05 tháng.

Thời gian thực hành chuyên môn tại khoa Dược: 01 tháng.

III. Đối tượng thực hành là Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y

1. Về thời gian thực hành

1.1. Đối tượng điều dưỡng: Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng, cụ thể:

-Thời gian thực hành chuyên môn tại khoa Nội tổng hợp: 01 tháng

-Thời gian thực hành chuyên môn tại khoa Ngoại tổng hợp: 02 tháng

-Thời gian thực hành chuyên môn tại khoa Nhi: 01 tháng

-Thời gian thực hành chuyên môn tại khoa Phụ sản: 01 tháng

1.2. Đối tượng Hộ sinh: Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

+ Thời gian thực hành chuyên môn tại khoa Phụ sản: 05 tháng

1.3. Đối tượng kỹ thuật y:

1.3.1. Kỹ thuật Y học cổ truyền

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng

+ Y học cổ truyền: Thực hành tại khoa YHCT-PHCN 05 tháng.

+ Xét nghiệm: Thực hành tại khoa Xét nghiệm 05 tháng

1.3.2. Kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng

Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

+ Thời gian thực hành chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng tại khoa CĐHA-TDCN là 05 tháng.

1.3.3. Kỹ thuật Xét nghiệm

Thời gian thực hành chuyên môn là 06 tháng, trong đó:

- + Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn tại khoa Xét nghiệm 05 tháng.

1.3.4. Kỹ thuật nhãn khoa

Thời gian thực hành chuyên môn là 06 tháng, trong đó:

- + Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.
- + Thực hành chuyên môn tại khoa Mắt là 05 tháng.

2. Nội dung thực hành chuyên môn

- Khám, nhận định, xác định vấn đề, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc người bệnh;
- Theo dõi, phát hiện, ra quyết định, xử trí về chăm sóc và báo cáo kịp thời những diễn biến bất thường của người bệnh cho bác sĩ điều trị;
- Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, kỹ thuật điều dưỡng chuyên sâu, phức tạp, kỹ thuật phục hồi chức năng đối với người bệnh;

Thực hiện kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu, xử trí trong những tình huống khẩn cấp như: sốc phản vệ, cấp cứu người bệnh ngừng tim, ngừng thở và một số kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu chuyên khoa;

IV. Đối tượng thực hành là dược sỹ

- Được đào tạo, cập nhật kiến thức, trao đổi thông tin chuyên môn, pháp luật về dược.
- Được cấp chứng chỉ hành nghề dược khi đáp ứng đủ điều kiện quy định
- Thời gian thực hành theo quy định của Luật Dược.

Trong quá trình thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Hưng Hà, ngày 12 tháng 4 năm 2024



Vũ Tiến Thành